

# Một số vấn đề về nghiên cứu, vận dụng mối quan hệ giữa triết học với các khoa học cụ thể trong đào tạo đại học ở Việt Nam hiện nay

Nguyễn Duy Nhiên<sup>(\*)</sup>

**Tóm tắt:** Triết học của các khoa học cụ thể và mối quan hệ giữa triết học với các khoa học cụ thể là vấn đề cần được quan tâm trên cả phương diện lý luận và thực tiễn, không chỉ trong các cơ sở nghiên cứu, đào tạo chuyên ngành triết học mà còn rất thiết thực đối với nghiên cứu, giảng dạy các lĩnh vực, các ngành đào tạo trình độ đại học. Bài viết luận giải mối quan hệ giữa triết học với các khoa học cụ thể; đồng thời gợi mở một số vấn đề cần đặt ra trong nghiên cứu, vận dụng triết học của các khoa học trong đào tạo đại học ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa:** Triết học, Khoa học cụ thể, Triết học của các khoa học cụ thể, Mối quan hệ

**Abstract:** Philosophy of specific sciences and the relationship between philosophy and specific scientific disciplines are of interest in both theoretical and practical aspects, not only in institutions specializing in philosophy but also in researching and teaching various fields and majors at university level. This article endeavors to expound upon the nexus between philosophy and specific sciences while also elucidating key issues that necessitate exploration in the context of applying philosophical principles within our present-day higher education landscape.

**Keywords:** Philosophy, Specific Sciences, Philosophy of Specific Sciences, The Nexus between Philosophy and Specific Sciences

## 1. Đặt vấn đề

Lịch sử phát triển khoa học, tri thức khoa học của nhân loại đã chứng tỏ rằng giữa triết học và các khoa học cụ thể luôn luôn tồn tại mối liên hệ hữu cơ, tác động qua lại và không thể tách rời nhau. Trên thế giới, ở các quốc gia có nền triết học phát triển, tri thức triết học được giảng dạy, học tập phổ biến trong các nhà trường từ phổ thông đến đại học; việc nghiên cứu về mối

quan hệ giữa triết học với các khoa học cụ thể cũng như nghiên cứu, vận dụng triết học của các khoa học cụ thể đã được chú trọng thực hiện từ nhiều thập kỷ qua. Ở Việt Nam, bước đầu đã có một vài đề tài, công trình, tài liệu, sách nghiên cứu về mối quan hệ, mối liên hệ giữa triết học với các khoa học, triết học của các khoa học. Một số cơ sở, trung tâm nghiên cứu, đào tạo triết học đã có dự định hoặc đã xây dựng kế hoạch tổ chức hội thảo khoa học về triết học của các khoa học, nhưng vì nhiều lý do vẫn chưa thực hiện được. Trước yêu cầu

<sup>(\*)</sup> TS., Trường Đại học Sư phạm Hà Nội;  
Email: nhiennd@hnue.edu.vn

đổi mới căn bản, toàn diện, nâng cao chất lượng đào tạo, đảm bảo chuẩn đầu ra, phát triển phẩm chất, năng lực của người học, các trường đại học, học viện đào tạo chuyên ngành Triết học hiện nay cần chú trọng hơn nữa đến việc nghiên cứu về triết học của các khoa học cụ thể, đặc biệt là nghiên cứu, vận dụng mối quan hệ giữa triết học với các khoa học cụ thể trong chương trình, hoạt động đào tạo, qua đó trang bị cho sinh viên các ngành khoa học những hiểu biết và vận dụng tri thức về triết học của các khoa học cụ thể.

## **2. Mối quan hệ giữa triết học với các khoa học cụ thể**

Từ khi hiện diện trên trái đất, con người và xã hội loài người đã từng bước, không ngừng tìm hiểu, mong muốn khám phá, luận giải để nhận thức bản chất, các quy luật khách quan quy định, chi phối sự vận động, phát triển của các sự vật, hiện tượng của thế giới hiện thực, của tự nhiên, xã hội và bản thân con người. Trải qua thời gian, vận động lịch sử, quá trình tìm tòi, khám phá đó đã dẫn đến sự ra đời, phát triển của triết học và các ngành, lĩnh vực khoa học cụ thể. Mọi khoa học, trong bản thân nó đều có triết học, do đó ngoài triết học thuần túy còn có triết học của từng khoa học cụ thể, như triết học của vật lý học, triết học của toán học, triết học của sinh học, triết học của văn hóa học...

Là một loại hình nhận thức đặc thù của con người, một hình thái của ý thức xã hội, triết học ra đời từ khoảng thế kỷ VIII TCN., vận động, phát triển đến nay, với các trường phái và rất nhiều nhà triết học. Trước triết học Marx-Lenin, đã có những quan niệm, định nghĩa về triết học, nhưng nhìn chung triết học được hiểu là một hình thái đặc biệt của ý thức xã hội, thể hiện thành hệ thống các quan điểm lý luận chung nhất về thế giới, về con người,

xã hội loài người và về tư duy, vị trí của con người trong thế giới ấy. Nhiệm vụ, mục đích quan trọng nhất của triết học là nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, luận giải những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy. Với sự xuất hiện của triết học Marx, sự kế tục, phát triển sáng tạo của V.I. Lenin đã tạo nên một cuộc cách mạng vĩ đại trong lịch sử triết học, đưa triết học trở thành hoàn bị, cách mạng, khoa học và triệt để. Triết học Marx-Lenin, một trong ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Marx-Lenin, là hệ thống quan điểm duy vật biện chứng về tự nhiên, xã hội và tư duy, là thế giới quan và phương pháp luận khoa học, cách mạng của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các lực lượng xã hội tiến bộ trong nhận thức và cải tạo thế giới.

Khoa học hình thành, phát triển, bị quy định, chi phối trước hết và chủ yếu bởi các yếu tố của tồn tại xã hội, đồng thời tác động mạnh mẽ trở lại đối với đời sống vật chất, kinh tế, xã hội của tồn tại xã hội. Theo nghĩa hẹp, khoa học là hệ thống tri thức về các sự vật, hiện tượng và quá trình của tự nhiên, xã hội và con người. Theo nghĩa rộng, khoa học là một hình thái ý thức xã hội, là một lĩnh vực hoạt động của con người, hoạt động của xã hội, đồng thời là một công cụ nhận thức, khám phá, thúc đẩy sự phát triển xã hội, bao gồm hệ thống tri thức của nhân loại, được tích lũy, sáng tạo, thể hiện bằng những khái niệm, phán đoán, học thuyết, phát minh, các ngành, lĩnh vực cụ thể hoặc liên ngành. Hiểu một cách chung nhất, khoa học là hệ thống tri thức được khái quát từ thực tiễn và được kiểm nghiệm bởi thực tiễn, phản ánh dưới dạng logic trừu tượng những thuộc tính, kết cấu, những mối liên hệ bản chất, những quy luật của tự nhiên, xã hội và con người. Khoa học có các đặc trưng

cơ bản: *Về nội dung*, khoa học là một hệ thống tri thức - tri thức khoa học, lý luận khoa học và thực tiễn khoa học; *Về hình thức*, khoa học là một hoạt động xã hội phức hợp của con người, có định hướng, mục tiêu, phương pháp, phương tiện và kết quả - hoạt động nghiên cứu; *Về phạm vi phản ánh*, khoa học có đối tượng, phạm vi phản ánh rộng lớn, thông qua hệ thống phạm trù và quy luật của mình, khoa học phản ánh các thuộc tính, hiện tượng, quá trình của thế giới hiện thực, từ những đối tượng vô cùng nhỏ đến những đối tượng vô cùng lớn, từ giới vô sinh đến giới hữu sinh, từ đơn giản đến phức tạp, từ sinh vật đến con người và xã hội; *Về vị trí và mối quan hệ với các yếu tố khác của đời sống xã hội*, khoa học là một hình thái ý thức xã hội, cùng tồn tại, vận động, phát triển trong mối quan hệ biện chứng với các hình thái ý thức xã hội khác phản ánh thế giới hiện thực khách quan và tồn tại xã hội vào ý thức của con người, như một sản phẩm của quá trình hoạt động thực tiễn. Sự phát triển của khoa học dẫn đến sự ra đời của nhiều ngành, lĩnh vực khoa học cụ thể và ngày càng có sự đan xen, giao thoa, thâm nhập vào nhau giữa các ngành khoa học, hình thành xu thế tích hợp tạo nên nhóm ngành, nhóm lĩnh vực, xuyên ngành, liên ngành khoa học. Bên cạnh đó, xu thế phân lập tạo ra ngành, lĩnh vực khoa học mới với các nội dung, tri thức, lý thuyết, học thuyết, lý luận, quy luật, phát minh, ngành, lĩnh vực khoa học cụ thể trong mối liên hệ phổ biến, tác động qua lại lẫn nhau. Việc phân loại nhóm/ngành/lĩnh vực khoa học và sự độc lập giữa các khoa học chỉ mang tính tương đối, còn tính chất đan xen, thâm nhập, tích hợp giữa các khoa học mới là chủ đạo, ngày càng rõ nét, sâu sắc.

Trước đây, do bị chi phối bởi quan niệm cho rằng triết học là loại hình nhận

thức đặc thù, một hình thức đặc biệt của ý thức xã hội, độc lập với khoa học và khác biệt với tôn giáo, pháp luật, đạo đức, nghệ thuật, chính trị... nên việc nghiên cứu, giảng dạy, giáo dục, tìm hiểu, vận dụng triết học thường tách rời hoặc ít chú trọng đến mối quan hệ giữa triết học với các khoa học cụ thể. Thực tế hàng nghìn năm qua cho thấy, những gì đã và đang diễn ra trên phương diện nhận thức lý luận, hành động thực tiễn, lý thuyết và vận dụng của con người, xã hội loài người; đặc biệt trong các cơ sở nghiên cứu, đào tạo đại học trên thế giới cũng như ở Việt Nam nhiều thập kỷ qua là những minh chứng không thể phủ nhận một chân lý xuyên suốt: Các khoa học cụ thể rất cần, rất gắn bó với triết học và ngược lại. Diễn hình là quan hệ giữa triết học và các ngành, lĩnh vực khoa học tự nhiên (KHTN).

KHTN cung cấp cho triết học những tri thức cần thiết, đúng đắn, chính xác về giới tự nhiên. Đó chính là cơ sở khoa học để triết học xây dựng nên những nguyên lý của mình. KHTN nghiên cứu toàn bộ giới tự nhiên và con người với tư cách là một thực thể tự nhiên, đồng thời nghiên cứu và làm sáng tỏ các hình thái vận động cơ bản của giới tự nhiên. Chẳng hạn, vật lý học nghiên cứu những hình thức vận động cơ bản của cơ học, từ đó làm sáng tỏ hơn các quan hệ tất nhiên và ngẫu nhiên; giữa bộ phận và toàn thể, về nguyên lý nhân quả, về nguồn gốc và sự hình thành vũ trụ,... Đồng thời, vật lý học còn nghiên cứu cấu trúc của thế giới vật chất từ vi mô đến vĩ mô, qua đó góp phần chứng minh tính vô tận của thế giới vật chất về chiều sâu và tính vô hạn của nó về bề rộng, khẳng định tính thống nhất vật chất của thế giới. Sinh vật học làm sáng tỏ những vấn đề về bản chất của sự sống, bản chất của di truyền, vấn đề tính toàn vẹn, về mối quan hệ và

sự tác động qua lại của các cơ thể sống với môi trường xung quanh, giữa con người - xã hội và giới tự nhiên, và đặc biệt là vấn đề bản chất của con người thể hiện trong mối quan hệ giữa mặt tự nhiên và mặt xã hội của con người. Ngày nay, với những phát minh khoa học mang tính đột phá, sinh vật học hiện đại đang đặt ra rất nhiều vấn đề triết học của sinh học như: vấn đề đạo đức, nhân cách; vấn đề sức khỏe, bệnh tật; vấn đề về sự an toàn và bình đẳng xã hội; vấn đề dân tộc, sắc tộc; vấn đề nhân bản vô tính;...

Triết học là cơ sở thế giới quan, phương pháp luận cần thiết của KHTN, khoa học xã hội (KHXXH), gợi mở cho việc giải quyết các vấn đề lý luận, các tình huống có vấn đề trong tự nhiên, xã hội. Nhà khoa học khó có thể xác định được hướng đi đúng đắn, chuẩn xác trong nghiên cứu khoa học nếu không có phương pháp luận triết học phù hợp, đúng đắn dẫn đường. Nhiều phát minh khoa học cho đến tận ngày nay vẫn còn những điều bí ẩn cần phải làm sáng tỏ nếu chưa được thừa nhận rõ ràng trên phương diện triết học hoặc thiếu nền tảng triết học. Tư duy triết học sáng suốt dẫn đường luôn là điều kiện không thể thiếu đối với các nhà nghiên cứu, sáng tạo khoa học và chính tư duy đó mách bảo các nhà khoa học cũng như bản thân khoa học đi theo sự lựa chọn hợp lý. Những tri thức khoa học đỉnh cao, tinh hoa thường là những tri thức giáp ranh với các miền tri thức khác, đòi hỏi phải xử lý về phương diện triết học. Bản thân tri thức, phương pháp luận của các ngành khoa học cụ thể tại các vùng giáp ranh thường không còn đủ bao quát để dẫn đường cho chính các khoa học đó. Trong hoàn cảnh như vậy, nhà khoa học cần phải có tư duy triết học uyên thâm để giải đáp một cách hợp lý những vấn đề mới nảy sinh trong lĩnh vực khoa học chuyên sâu của

minh. Các nhà khoa học đạt đến đỉnh cao trong các khoa học chuyên ngành thường là những người có tư duy triết học rất sâu sắc. Trong lịch sử phát triển của khoa học và triết học, có thể chính các nhà khoa học thiên tài không hẳn đã tự nhận, hay xác định bản thân là nhà triết học, thuộc trường phái triết học nào, nhưng thực tế họ lại chính là nhà triết học và đồng thời là nhà khoa học hoặc nhà bác học của ngành khoa học đó. Có thể kể đến các nhà triết học đồng thời là các nhà khoa học nổi tiếng lịch sử nhân loại, như: Talet (625-547 TCN.), Anaximan (610-546 TCN.), Heraclitus (544-483 TCN.), Pythagoras (khoảng nửa cuối thế kỷ VI TCN.), Democritus (khoảng 460-470 TCN.), Socrates (470 hoặc 469-399 TCN.), Platon/Plato (427-347 TCN.), Aristotle (384-322 TCN.), Epicurus (341-270 TCN.), R. Bacon (1214-1294), G. Bruno (1540-1600), G. Galilei (1564-1642), F. Bacon (1561-1626), T. Hobbes (1588-1679), J. Locke (1632-1704), R. Descartes (1596-1650), B. Spinoza (1632-1667), G.W. Leibniz (1646-1716), G. Berkely (1685-1753), S.D. Montesquieu (1689-1775), J.J. Rousseau (1712-1778), Denis Diderot (1713-1784), I. Kant (1724-1804), G.W. F. Hegel (1770-1731),... Ngoài ra còn phải kể đến các nhà khoa học, bác học lỗi lạc và cũng là các nhà triết học lớn như I. Newton (1642-1727), C.R. Darwin (1809-1882), B. Russell (1872-1970), A. Einstein (1879-1955) và đặc biệt là các nhà sáng lập chủ nghĩa Marx, triết học Marx là K. Marx (1818-1883) và F. Engels (1820-1895). Chính vì vậy, nhà bác học vĩ đại A. Einstein đã khẳng định: “Các kết quả nghiên cứu khoa học thường gây nên những sự thay đổi bắt buộc trong các quan điểm triết học của một số vấn đề khi sự mở rộng của chính những vấn đề này lại vượt ra khỏi khuôn khổ giới hạn bởi khoa

học. Mục đích của khoa học là gì? Người ta muốn gì ở một lý thuyết cố gắng mô tả các hiện tượng tự nhiên? Dù các câu hỏi này không thuộc lĩnh vực vật lý nhưng chúng vẫn liên quan chặt chẽ đến vật lý, vì KHTN hình thành một cơ sở mà từ đó phát sinh ra các câu hỏi này. Các kết quả nghiên cứu khoa học phải chứa đựng sự tổng quát hóa mang tính triết học. Nhưng một khi được hình thành và công nhận rộng rãi, sự tổng quát hóa mang tính triết học thường sẽ ảnh hưởng sâu rộng đến sự phát triển của tư duy khoa học bằng một trong những khả năng của quá trình này” (Einstein và cộng sự, 2014: 69).

Xét về đối tượng nghiên cứu, triết học và các khoa học cụ thể đều có đối tượng nghiên cứu là thế giới vật chất tồn tại khách quan, kể cả con người và tư duy của con người. Về mặt này, điểm phân biệt giữa triết học và các khoa học cụ thể là ở chỗ, triết học nghiên cứu các mối quan hệ chung nhất, bao trùm nhất của các lĩnh vực: tự nhiên, xã hội và tư duy, đồng thời nghiên cứu mối quan hệ giữa vật chất và ý thức, giữa tư duy và tồn tại và những quy luật chung nhất của thế giới. Trong khi đó, các khoa học cụ thể nghiên cứu toàn bộ giới tự nhiên, làm sáng tỏ các hình thái vận động, phát triển của giới tự nhiên và cả con người, xã hội loài người với tư cách là một thực thể tự nhiên - xã hội. Đối với các khoa học cụ thể, mặc dù đối tượng nghiên cứu của chúng là thế giới vật chất, song đối tượng nghiên cứu cụ thể của từng khoa học chuyên ngành về bản chất là khác nhau. Chẳng hạn, điện tử có thể là đối tượng nghiên cứu của vật lý học khi nó được xem xét để tìm hiểu là hạt hay là sóng (cơ học lượng tử), cũng có thể là đối tượng nghiên cứu của triết học. Song nếu xuất phát từ bản chất chứa đựng mâu thuẫn của điện tử như vừa là hạt vừa là sóng để đi đến chỗ khẳng định rằng điện

tử không tồn tại thực, đó chỉ là một ký hiệu và chỉ có thí nghiệm của người quan sát mới buộc nó nhận một vị trí nhất định, thì khi đó rõ ràng điện tử trở thành đối tượng nghiên cứu của triết học.

Xét về bản chất, triết học và các khoa học cụ thể đều là những hình thái ý thức xã hội, đều phản ánh tồn tại xã hội và chịu sự quyết định của tồn tại xã hội, nhưng có tính độc lập tương đối, luôn có sự tác động qua lại với nhau. Như vậy, triết học và các khoa học cụ thể đều là hệ thống tri thức về tự nhiên, về xã hội, về con người và tư duy của con người, do đó giữa triết học và các khoa học cụ thể có mối quan hệ hai chiều, đa chiều, nương tựa vào nhau, bổ sung cho nhau, thúc đẩy nhau trong quá trình tồn tại và phát triển.

### **3. Sự cần thiết và một số vấn đề về nội dung nghiên cứu, ứng dụng triết học của các khoa học trong đào tạo đại học ở Việt Nam hiện nay**

Triết học hiện hữu trong mọi ngành, mọi lĩnh vực khoa học cụ thể và mọi khoa học đều có triết học. Đó là sự thật hiển nhiên. Trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, xét về mặt tri thức cần được tiếp cận, hiểu biết, nắm vững và vận dụng thì triết học có vai trò hết sức quan trọng và thiết thực, là hành trang không thể thiếu đối với tất cả mọi người, đặc biệt đối với sinh viên - tầng lớp ưu tú, quyết định rất lớn đến chất lượng nguồn nhân lực của một quốc gia trong hiện tại cũng như tương lai.

Quá trình vận động lâu dài hàng nghìn năm của triết học dẫn đến sự hình thành, phát triển triết học Marx-Lenin. Triết học Marx-Lenin do K. Marx và F. Engels sáng lập và V.I Lenin (1870-1924) kế tục, phát triển trong thời đại mới. Triết học Marx-Lenin ra đời là sự kế thừa, sàng lọc, phát triển các giá trị tinh hoa của triết học trong lịch sử, là kết quả của sự kết hợp những

nhân tố mang tính quy luật, khách quan, điều kiện kinh tế - xã hội, lịch sử cụ thể và nguồn gốc lý luận, các tiền đề KHTN cùng nhân tố chủ quan của các nhà sáng lập. Sự xuất hiện của triết học Marx-Lenin là minh chứng thuyết phục nhất để khẳng định mối liên hệ khăng khít giữa triết học với khoa học nói chung, KHTN nói riêng. Các phát minh vĩ đại của lĩnh vực KHTN (Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng, Thuyết tế bào,...) là tiền đề khoa học trực tiếp của triết học Marx đã vạch ra mối liên hệ thống nhất giữa những dạng tồn tại khác nhau, các hình thức vận động khác nhau trong tính thống nhất vật chất của thế giới, vạch ra tính biện chứng của sự vận động và phát triển của nó. Những thành tựu của KHTN là tiền đề cho sự ra đời triết học Marx càng chứng tỏ rằng, sự phát triển của tư duy triết học phải dựa trên cơ sở tri thức do các khoa học cụ thể mang lại, đúng như F. Engels đã chỉ rõ: “Mỗi lần có một phát minh mang ý nghĩa thời đại ngay cả trong lĩnh vực khoa học lịch sử - tự nhiên thì chủ nghĩa duy vật lại không tránh khỏi thay đổi hình thức của nó” (*C. Mác và Ph. Ăngghen, Toàn tập, Tập 21, 1995: 409*). Ngược lại, sự ra đời của triết học Marx đã cho thấy, vai trò xã hội và vị trí của triết học trong hệ thống tri thức khoa học của nhân loại cũng có sự biến đổi rất căn bản. Triết học Marx-Lenin nghiên cứu, luận giải, chỉ ra những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy. Triết học Marx-Lenin trang bị thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng cho con người trong nhận thức và thực tiễn, không chỉ thực hiện chức năng giải thích thế giới mà còn là công cụ nhận thức khoa học để cải tạo thế giới, cải tạo hiện thực khách quan. Mọi khoa học đều góp phần giúp con người hình thành thế giới quan đúng đắn,

trong đó thế giới quan triết học là hạt nhân lý luận của thế giới quan, làm cho thế giới quan của con người phát triển một cách tự giác. Thế giới quan duy vật biện chứng của triết học Marx-Lenin mang bản chất khoa học và cách mạng, là hạt nhân, cơ sở của tư duy, hành động sáng tạo, đúng đắn, đóng vai trò định hướng, không chỉ ở một phạm vi, một lĩnh vực nhất định mà còn định hướng chung, hệ thống, tổng thể trong nhận thức, cải tạo thế giới, giải quyết những vấn đề thực tiễn cuộc sống đặt ra.

Ở Việt Nam, triết học Marx-Lenin được nghiên cứu, giảng dạy và học tập trong các cơ sở đào tạo đại học từ nhiều thập kỷ qua và sinh viên, học viên cao học của mọi ngành đào tạo đều phải học môn học này. Việt Nam đang thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, với mục tiêu đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo, ngành đào tạo, thích ứng với nhu cầu ứng dụng trong thực tiễn. Điều đó đòi hỏi quá trình đào tạo không chỉ trang bị cho người học tri thức của ngành khoa học, lĩnh vực đào tạo cụ thể mà còn cần thiết phải trang bị cho sinh viên tri thức triết học của các khoa học cụ thể. Đây là một mục tiêu, đồng thời là một nhiệm vụ quan trọng đặt ra, vừa cấp bách, vừa mang tính chiến lược lâu dài. Để thực hiện tốt nhiệm vụ, mục tiêu này, các cơ sở đào tạo ngành triết học ở Việt Nam cần tăng cường nghiên cứu về mối quan hệ giữa triết học với các khoa học cụ thể và quan trọng hơn là chú trọng, đẩy mạnh thực hiện việc tiếp cận, vận dụng một cách thiết thực, hiệu quả thành tựu nghiên cứu triết học của các khoa học cụ thể vào chương trình đào tạo.

Việt Nam hiện có 12 cơ sở đào tạo chuyên ngành triết học, trong đó chỉ có 5 cơ sở đào tạo đủ các trình độ cử nhân, thạc sĩ và tiến sĩ triết học là Trường Đại học

KHXH và nhân văn (Đại học Quốc gia Hà Nội), Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Học viện Báo chí và Tuyên truyền (Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh), Trường Đại học Khoa học (Đại học Huế), Trường Đại học KHXH và nhân văn (Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh), bên cạnh đó là các cơ đào tạo sau đại học chuyên ngành triết học gồm Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các phân viện Khu vực I, Khu vực II, Khu vực III, Học viện KHXH (Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam), Trường Đại học Kinh tế (Đại học Đà Nẵng), Trường Đại học Hùng Vương.

Nghiên cứu, triển khai ứng dụng triết học của các khoa học cụ thể trong đào tạo đại học ở Việt Nam là vấn đề hết sức cấp thiết, tuy nhiên trong điều kiện hiện nay chưa thể đột phá giai đoạn, cần có lộ trình thích hợp. Trước mắt cần tập trung vào nghiên cứu, luận giải một cách căn bản về sự cần thiết, ý nghĩa lý luận và thực tiễn của triết học của các khoa học cụ thể trên thế giới và ở Việt Nam. Đồng thời, cần luận giải trên phương diện lý luận và thực tiễn một số vấn đề triết học đương đại đặt ra liên quan đến triết học của các khoa học cụ thể. Bên cạnh đó, cần phân tích, đánh giá thực trạng, cơ hội, thách thức, điều kiện và định hướng, giải pháp triển khai nghiên cứu, giảng dạy, phổ biến, ứng dụng triết học của các khoa học cụ thể trong các cơ sở đào tạo ở Việt Nam hiện nay, đồng thời chia sẻ thành tựu nghiên cứu, vận dụng triết học của các khoa học cụ thể trong các cơ sở nghiên cứu, đào tạo đại học. Ngoài ra, cần xây dựng chương trình khung làm cơ sở xây dựng tài liệu, giáo trình môn học triết học của các khoa học cụ thể trong các cơ sở nghiên cứu, đào tạo đại học, sau đại học chuyên ngành triết học nhằm hiện thực hóa và từng bước nâng cao giá trị, hiệu quả vận dụng tri thức triết học vào nghiên

cứu, giảng dạy, học tập các ngành khoa học trong các cơ sở đào tạo đại học ở Việt Nam.

Nội dung nghiên cứu, ứng dụng triết học của các khoa học trong đào tạo đại học rất phong phú, đa dạng, có thể tập trung vào các lĩnh vực, chủ đề sau:

*Một là, những vấn đề lý luận chung về triết học của các khoa học cụ thể:* Quan điểm khoa học về những vấn đề triết học của KHTN và KHXH và nhân văn; Phương pháp luận của các khoa học cụ thể; Mối quan hệ giữa triết học và các khoa học cụ thể; Mối quan hệ giữa triết học với một số phân ngành nhỏ, hoặc các ngành giao thoa với triết học: Vấn đề triết học của logic học; Triết học của mỹ học; Triết học của đạo đức học; Triết học của tôn giáo học; Triết học của kinh tế chính trị học; Lý luận về phát triển xã hội.

*Hai là, triết học của toán học và vấn đề triết học trong toán học:* Mối quan hệ giữa phép biện chứng với toán học; Vấn đề triết học của các đại lượng trong toán học (ngẫu nhiên, biến thiên...); Vấn đề chân lý trong toán học...

*Ba là, vấn đề triết học của công nghệ thông tin:* Vấn đề triết học của lý thuyết thông tin và những vấn đề xã hội của công nghệ thông tin; Vấn đề triết học của những phát minh khoa học có tính đột phá của công nghệ thông tin...

*Bốn là, triết học của vật lý học và vấn đề triết học trong vật lý:* Vật lý học cổ điển về thế giới; Vật lý học hiện đại về thế giới; Tư tưởng biện chứng về kết cấu của vật chất; Quan điểm biện chứng về không gian và thời gian trong vật lý học; Vấn đề quyết định luận và tính nhân quả trong vật lý học hiện đại; Vấn đề triết học của những phát minh khoa học có tính đột phá của khoa học vật lý.

*Năm là, triết học của hóa học và vấn đề triết học trong hóa học:* Vấn đề vận

động trong hóa học; Vấn đề kết cấu vật chất trong hóa học; Vấn đề triết học của các phản ứng hóa học.

*Sáu là, triết học của sinh học và vấn đề triết học trong sinh học:* Vấn đề mô hình hóa các chức năng của bộ não người; Quan điểm duy vật biện chứng về những vấn đề triết học của sinh vật học; Vấn đề quyết định luận trong sinh vật học; Tư tưởng phát triển trong sinh vật học; Tư tưởng tiến hóa trong sinh vật học; Vấn đề nguồn gốc và bản chất của sự sống; Sự thống nhất biện chứng giữa mặt sinh vật và mặt xã hội trong con người; Vấn đề triết học của những phát minh khoa học có tính đột phá của khoa học sinh học hiện đại.

*Bảy là, vấn đề triết học của y học:* Vấn đề phương pháp luận của y học; Mối quan hệ biện chứng giữa sự ổn định và bệnh lý của cơ thể con người; Vấn đề môi sinh của con người và y học; Phương pháp luận chẩn đoán và chữa bệnh; Vấn đề triết học của những phát minh khoa học có tính đột phá của khoa học y dược.

*Tám là, vấn đề triết học của khoa học vũ trụ:* Vấn đề phương pháp luận của khoa học vũ trụ; Vấn đề triết học của những phát minh khoa học có tính đột phá của khoa học vũ trụ...

*Chín là, triết học của các ngành KHXX và nhân văn:* Vấn đề phương pháp luận của KHXX và nhân văn; Vấn đề triết học của khoa học ngôn ngữ; Vấn đề triết học của khoa học lịch sử; Vấn đề triết học của văn hóa học; Vấn đề triết học của khoa học giáo dục; Vấn đề triết học của kinh tế học; Vấn đề triết học của xã hội học; Vấn đề triết học của khoa học môi trường...

## 5. Kết luận

Triết học và các khoa học cụ thể luôn luôn tồn tại mối liên hệ hữu cơ, tác động qua lại, thúc đẩy nhau và không thể tách rời nhau. Bất luận thế nào, muốn nghiên

cứ các vấn đề khoa học cụ thể cũng phải dựa trên nghiên cứu triết học, tri thức, phương pháp luận triết học và ngược lại nghiên cứu các vấn đề triết học cũng phải dựa trên những thành tựu nghiên cứu các khoa học cụ thể. Nền tảng của các khoa học cụ thể là triết học của các khoa học cụ thể. Nền tảng của triết học của các khoa học cụ thể là triết học, thực chất là lý luận nhận thức và phép biện chứng. Nhà triết học phải am hiểu các khoa học cụ thể và nhà khoa học cụ thể cũng phải am hiểu triết học. Từ thời cổ đại đến nay, hầu hết các nhà khoa học vĩ đại đều là những nhà triết học hoặc là những người có tư duy triết học rất sâu sắc. Mọi lĩnh vực, ngành nghề, hoạt động xã hội của con người đều cần triết học, dựa trên nền tảng, định hướng, tri thức triết học. Đào tạo đại học, trước hết là đào tạo những sinh viên có trình độ đại học về một ngành, một lĩnh vực khoa học cụ thể và cùng với đó là một ngành nghề chuyên môn cụ thể, đòi hỏi phải nắm vững, vận dụng tri thức triết học thuần túy, đồng thời có sự hiểu biết triết học của từng khoa học cụ thể, ngành nghề mà mình học tập, nghiên cứu, theo đuổi, phát triển sự nghiệp. Đây là yêu cầu đặt ra cho các cơ sở đào tạo chuyên ngành triết học. Chính vì vậy, chương trình đào tạo phải trang bị cho người học những nội dung về mối quan hệ giữa triết học với các khoa học cụ thể và triết học của các khoa học cụ thể □

## Tài liệu tham khảo

1. Einstein, Albert và Infeld, Leopold (2014), *Sự tiến hóa của vật lý*, Dương Minh Trí dịch, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, Tập 21, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.